

SẮC PHONG Ở TƯ GIA HỌ THÁI

ORDINATION DECREES IN THE RESIDENCE OF THE THAI FAMILY

Đỗ Thị Hà Thơ

Trường Đại học Đồng Tháp; dothihatho@gmail.com

Tóm tắt - Tư gia họ Thái (thành phố Sa Đéc) hiện còn lưu giữ được 12 đạo sắc phong quý được ban vào triều Hậu Lê và triều Nguyễn. Đây đều là những đạo sắc ban cho bề tôi có công với đất nước. Đặc biệt, 3 đạo sắc ban vào năm Cảnh Hưng thứ 41 (1781) tìm thấy, là trường hợp hiếm hoi ở khu vực Tây Nam Bộ có được sắc phong thời Hậu Lê. Trong tình hình tư liệu hiện nay, nguồn dữ liệu này cung cấp thông tin quý giá, bổ khuyết hành trạng của các nhân vật lịch sử địa phương chưa được biết đến nhiều như Nguyễn Văn Thông, Thái Gia Quân và Thái Quý Công. Đồng thời có thêm cơ sở tái khẳng định công tích cũng như sự trọng thị của các triều vua Việt Nam đối với những nhân vật huân cựu khác như Trần Quốc Tuấn, Trần Thủ Độ, Nguyễn Bình Khiêm, Tống Phước Hiệp, Nguyễn Hữu Nhân, Lê Văn Duyệt, Tống Phước Hòa.

Từ khóa - Đồng Tháp; linh văn; sắc phong; tư gia họ Thái; tư liệu Hán Nôm

1. Đặt vấn đề

Trong chuyến thực địa ở thành phố Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp, tác giả may mắn được người dân địa phương giới thiệu và được ông Thái Trường Khương cho xem 12 đạo sắc quý của gia đình. Tính đến thời điểm hiện tại, họ Thái là một trong số ít dòng họ còn giữ được nhiều văn bản sắc phong nhất ở tỉnh Đồng Tháp nói riêng và khu vực Tây Nam Bộ nói chung. Trong số những sắc phong này, có 3 đạo sắc được ban cùng vào năm Cảnh Hưng thứ 41 (1781) cung cấp cơ sở cho việc tìm hiểu về loại hình văn bản sắc phong và các vấn đề liên quan trong tình hình tư liệu hiện nay [1]. Nhìn chung, do được bảo quản kỹ nên các đạo sắc vẫn còn rất tốt. Nhận thấy đây là nguồn tư liệu quý, nghiên cứu xin chia sẻ thông tin về 12 đạo sắc phong nói trên.

2. Kết quả nghiên cứu và khảo sát

2.1. Tình hình sắc phong ở tư gia họ Thái

Tư gia họ Thái tọa lạc ở thành phố Sa Đéc, là nơi sinh sống và hương hóa cho dòng họ. Hiện nay, ông Thái Trường Khương là người chăm lo việc này, con cháu chỉ về vào những dịp lễ gia đình. Trước đây, do chiến tranh, con cháu họ Thái phải liên tiếp di chuyển nên không giữ được nhiều di vật của tổ tiên, trong đó có gia phả. Sau khi hòa bình lập lại, họ Thái về định cư ở thành phố Sa Đéc cho đến nay. Vấn đề này, tác giả sẽ tiếp tục tìm hiểu ở một nghiên cứu khác. Bên cạnh các đạo sắc phong, tư gia họ Thái còn lưu giữ được 1 bức hoành phi và 2 cặp câu đối được chạm khắc tinh xảo trên gỗ mun đen. Nội dung chủ yếu ca ngợi công lao, phúc đức của tổ tiên.

Kết quả khảo sát cho thấy, các đạo sắc được viết bằng chữ Hán kiểu chữ Chân, nét chữ rõ đẹp dễ đọc, không xuất hiện chữ Nôm được ban cho những nhân vật có công với đất nước, biểu thị sự trân trọng và vinh danh của triều đại Việt Nam (Hậu Lê và Nguyễn) đối với muôn dân. Trong tổng số 12 đạo sắc, chỉ có 3 đạo sắc liên quan trực tiếp đến

Abstract - The residence of the Thai family (Sa Dec city) currently preserves 12 precious ordination decrees granted under the Latter Le dynasty and the Nguyen dynasty. These are the ordination decrees bestowed on the subjects who contributed to the country. Especially, three ordination decrees conferred in the year Canh Hung 41 (1748) have been discovered, which proves to be a rare case of Latter-Le conferment in the Southwest region of Viet Nam. In the present context of documentation, this source of data provides valuable information to complement the profiles of local historical figures whom little is known about, e.g. Nguyen Van Thong, Thai Gia Quan and Thai Quy Cong; also, this serves as an additional base to reaffirm exploits and high esteem which the Vietnamese reigns reserved for outstanding predecessors such as Tran Quoc Tuan, Tran Thu Do, Nguyen Binh Khiem, Tong Phuoc Hiep, Nguyen Huu Nhan, Le Van Duyet, Tong Phuoc Hoa

Key words - Dong Thap; sacred writing; ordination decree; the residence of the Thai family; Sino-Nom documentation

dòng họ Thái, cụ thể như sau:

- Hai đạo ban cho Thượng quốc công Thái Gia Quân. Trong đó, 1 đạo ban cho ông vào năm Cảnh Hưng 41 (1781), kích thước 48 x 53 cm, đóng ấn 制誥之寶 *Chế cáo chi bảo*; 1 đạo ban năm Khải Định thứ 9 (1924), kích thước 133 x 54 cm, đóng ấn 救命之寶 *Sắc mệnh chi bảo*.

- Một đạo ban cho vào Anh võ Tướng quân Thái Quý Công vào Khải Định thứ 9 (1924), kích thước 133 x 54 cm, đóng ấn 救命之寶 *Sắc mệnh chi bảo*.

Các đạo sắc còn lại ban cho các nhân vật huân cựu khác. Đặc biệt, có bốn đạo sắc phong thuộc khu vực Bắc Bộ "lưu lạc" đến tỉnh Đồng Tháp gồm:

- Một đạo sắc gia tặng cho Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn lên hàng Thượng đẳng thần năm Minh Mạng thứ 4 (1823), chuẩn hứa cho thôn Tân Liêu, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Hà tiếp tục thờ phụng như trước, có kích thước là 119 x 50 cm, đóng ấn 救命之寶 *Sắc mệnh chi bảo*.

- Hai đạo ban cho Bình Bắc Đại Nguyên soái Trần Thủ Độ. Trong đó, 1 đạo ban vào năm Cảnh Hưng 41 (1781), gia phong mỹ tự, có kích thước 48 x 53 cm, đóng ấn 制誥之寶 *Chế cáo chi bảo*; 1 đạo gia tặng cho ông lên hàng Thượng đẳng thần và chuẩn cho thôn Lưu Gia, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tiếp tục thờ phụng ông như cũ nhân dịp mừng thọ 40 tuổi của vua Khải Định vào năm 1924, kích thước 136,5 x 54 cm, đóng ấn 救命之寶 *Sắc mệnh chi bảo*.

- Một đạo gia tặng mỹ tự cho Trình Quốc công Nguyễn Bình Khiêm, gia phong mỹ tự, có kích thước 48 x 53 cm, đóng ấn 制誥之寶 *Chế cáo chi bảo* ban vào năm Cảnh Hưng 41 (1781).

Bốn đạo sắc này được gia đình cất giữ rất cẩn thận. Theo thông tin từ bác Thái Trường Khương, hậu duệ Thái Quý Công và Thái Gia Quân cho biết, các đạo sắc này được

tổ tiên để lại và không rõ vì sao có bốn đạo sắc nói trên.

Năm đạo sắc còn lại ban cho Lưu thủ dinh Long Hồ Tổng Phước Hiệp. Sĩ Hòa hầu Nguyễn Hữu Nhơn, Bình môn Quận công Nguyễn Văn Thống, có kích thước 135,5 x 54 cm; Sắc ban cho Tà quân Lê Văn Duyệt, Hòa Quận công Tổng Phước Hòa có kích thước 134 x 54 cm, cùng được ban vào ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924) nhân dịp mừng thọ 40 tuổi của vua Khải Định, đóng ấn *救命之寶* *Sắc mệnh chi bảo* và đều thuộc tỉnh Vĩnh Long xưa.

2.2. Nội dung các bản sắc phong

Qua khảo cứu nội dung các đạo sắc phong được lưu giữ tại tư gia họ Thái, ngoài các vị Trần Quốc Tuấn, Trần Thủ Độ, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Văn Duyệt vốn được biết đến nhiều, còn có các nhân vật huân cựu khác với những đóng góp nhất định làm nên lịch sử nước nhà có thể kể đến như:

2.2.1. Hòa Quận công Tổng Phước Hòa

Về tiểu sử của Tổng Phước Hòa (? - 1777), sách *Dại Nam liệt truyện* [2] cho biết, ông là người làng Tống Sơn (Thanh Hóa), là dòng dõi của Tống Phước An, phụng sự dưới thời chúa Nguyễn Phước Thuận và Nguyễn Phước Dương. Ông từng giữ chức Cai cơ dưới quyền của Tống Phước Hiệp. Năm 1776, ông lập công đánh tan quân Tây Sơn, lấy lại đất Sài Gòn nên được chúa thăng làm Chương thủy doanh Quận công. Năm 1777, quân Tây Sơn tiếp tục vào đánh và chiếm được Sài Gòn, chúa Nguyễn Phước Dương chạy xuống Long Xuyên, Phước Hòa cùng các tướng lui về giữ lấy đất Ba Việt (Vĩnh Long), bày trận chống Tây Sơn. Trong một trận đánh nhau với quân Tây Sơn, bị thất thủ, ông đã trở gươm tự sát, chúa Nguyễn Phước Thuận và Nguyễn Phước Dương lần lượt bị bắt ở Ba Thắc (Cà Mau), Ba Vát (Bến Tre). Về sau Tống Phước Hòa được vua Gia Long truy tặng là *Chương dinh Quận công* và được đưa vào miếu Trung tiết công thần ở Huế thờ năm 1810 [2].

Hiện nay ở đình Vĩnh Phước (thành phố Sa Đéc) còn lưu giữ 4 đạo sắc phong ban cho Tống Phước Hòa lần lượt vào ngày 2 tháng 7 năm Thiệu Trị thứ 3 (1843), ngày 2 tháng 7 nhuận năm Thiệu Trị thứ 3, ngày 8 tháng 11 năm Tự Đức thứ 3 (1849) đều phong ông hàng Trung đẳng thần, với mỹ tự của đợt ban tặng sau cùng là *廣恩植德樹功揚名光懿* *Quảng ân Thực đức Thọ công Dương danh Quang ý*. Riêng đạo sắc ban ngày 14 tháng 9 năm Khải Định thứ 6 (1921) phong ông lên hàng Thượng đẳng thần, với mỹ tự là *靈扶翊保中興* *Linh phù Dực bảo Trung hưng*. Đạo sắc ban ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924) tìm thấy ở tư gia họ Thái cho biết, Tống Phước Hòa vốn được thờ ở thôn Vĩnh Phước, tổng An Trung, huyện Vĩnh An với tư cách của một vị huân liệt công thần, thụy là *忠肅* Trung Túc được gia phong mỹ tự là *廣恩植德靈扶翊保中興* *Quảng ân Thực đức Linh phù Dực bảo Trung hưng*. Trong đợt gia tặng này, vua Khải Định đã ban thêm mỹ tự là *卓偉* *Trác vĩ*. Nội dung đạo sắc phong cụ thể như sau:

Nguyên văn chữ Hán:

敕永隆省永安縣安忠總永福村從前奉事欽差該奇

管東口道特進住國上將軍贈翊運功臣錦衣衛掌衛使掌榮和郡公宋福和，謚忠肅，加贈廣恩植德靈扶翊保中興，護國庇民，稔著靈應節蒙頒給敕封準許奉事。肆今正值朕四旬大慶節，經頒寶詔，覃恩禮隆登秩，著加贈俾偉上等神，特準奉事用誌國慶而申祀典。欽哉！

啟定玖年柒月貳拾五日。

(Ấn: *Sắc mệnh chi bảo*).

Dịch nghĩa:

Sắc cho thôn Vĩnh Phước, tổng An Trung, huyện Vĩnh An, tỉnh Vĩnh Long vốn trước thờ Khâm sai Cai cơ quân Đông Khâu đạo Đặc tiến Trụ quốc Thượng tướng quân tể tướng Dực vận công thần Cẩm y vệ Chương vệ sứ Chương dinh Hòa Quận công Tống Phước Hòa, thụy Trung Túc, được gia tặng là Quảng ân Thực đức Linh phù Dực bảo Trung hưng, giúp nước yên dân, linh ứng từ lâu, đã từng được ban cấp sắc phong chuẩn cho thờ cúng. Nay đúng dịp đại khánh tứ tuần của Trẫm, đã ban báo chiếu ra ân rộng rãi, lễ lớn gia tăng cấp bậc nên gia tặng thêm là Trác vĩ Thượng đẳng thần, đặc biệt chuẩn cho phụng thờ để ghi nhớ ngày mừng của nước và làm rõ phép tắc thờ tự. Hãy kính tuân theo!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9.

(Ấn: *Sắc mệnh chi bảo*).

2.2.2. Lưu thủ dinh Long Hồ Tống Phước Hiệp

Sách *Dại Nam liệt truyện* cho biết, Tống Phước Hiệp (? - 1776) là người làng Tống Sơn (Thanh Hóa), dòng dõi của Tống Phước Trị, là anh em chú bác với Tống Phước Hòa, phụng sự dưới thời chúa Nguyễn Phước Thuận. Ông làm Lưu thủ Long Hồ, từng đưa binh giúp Mạc Thiên Tứ đánh dẹp quân Xiêm chiếm đất Hà Tiên năm 1771. Năm 1774, khi Tây Sơn nổi dậy lấn cướp đất Bình Thuận, Lưu thủ Tống Phước Hiệp cùng Cai bạ Nguyễn Khoa Thuần thống lĩnh tướng sĩ 5 dinh gồm Bình Khang, Bình Thuận, Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ phá được quân Tây Sơn. Cùng năm này, quân Trịnh xâm phạm Phú Yên, chúa Nguyễn Phước Thuận chạy vào Quảng Nam rồi vào Gia Định năm 1775. Tống Phước Hiệp được chúa phong làm Tiết chế Kinh quận công, tiến đánh lấy lại Phú Yên. Tháng 6 năm 1776, ông bị bệnh nặng qua đời, chúa Nguyễn Phước Thuận truy tặng ông làm *Hữu phủ Quốc công* và cho lập miếu thờ ở Long Hồ. Năm 1810, vua Gia Long chuẩn cho thờ ông ở miếu Trung tiết công thần. Đến năm 1822, vua Minh Mạng gia tặng cho ông là *扶正中等神* *Phù chính Trung đẳng thần*, liệt thờ ở miếu Hội Đồng tại Gia Định [2].

Đạo sắc ban ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924) hiện còn cho biết, giống với Tống Phước Hòa, Tống Phước Hiệp được thờ ở tổng An Trung, huyện Vĩnh An, tỉnh Vĩnh Long cũng với tư cách của một vị huân liệt công thần, đã được tôn thần với tổng cộng 56 mỹ tự. Trong đợt gia tặng này, ông được tặng thêm mỹ tự là *卓偉* *Trác vĩ* và thăng từ hàng Tôn thần lên hàng Thượng đẳng thần.

Hiện nay, ông được thờ với tư cách phối tự ở đình Tân Giai¹ (tỉnh Vĩnh Long). Ngoài đạo sắc phong cho Tống

¹ Trong bài viết *Ly kỳ thanh gươm lưu lạc của vị quan xưa* cho hay: ngôi miếu Quốc Công bị đập phá tan tành vì suy tội ông từng cầm quân đánh phá Tây Sơn. Ngôi miếu sụp đổ, uy linh Quốc Công giảm sút nên các di vật thờ tự bị người đời đầu tư làm của riêng. May mắn có một thường dân kính trọng Quốc Công đã nhanh tay đem thanh gươm lệnh đi giấu. Nhưng người này cũng không dám giữ lâu vì sợ bị lộ chuyện, chuộc tội vào thần nên tìm

Phước Hiệp được tìm thấy ở từ đường họ Thái, còn có 3 đạo sắc phong ban cho ông được lưu giữ tại đền Hùng Vương trong khuôn viên Bảo tàng tỉnh Vĩnh Long. Theo đó, vào dịp vía ông, ban Quản lý di tích và Ban Hội hương đình Tân Giai sẽ đến Bảo tàng để thỉnh sắc về đình. Ba đạo sắc phong này được ban cấp vào ngày mùng 2 tháng 7 năm Thiệu Trị thứ 3 (1843), ngày mùng 2 tháng 7 nhuận năm Thiệu Trị thứ 3 (1843), ngày mùng 8 tháng 11 năm Tự Đức thứ 3 (1850)², đều phong ông hàng *Trung đẳng thân*, với đầy đủ mỹ tự của đợt gia tặng năm 1843 là 扶正延澤迪毅昭績光懿 *Phù chính Diên Trạch Dịch nghị Chiêu tích Quang ý*. Đạo sắc tìm thấy ở tư gia họ Thái có nội dung đạo cụ thể như sau:

Nguyên văn chữ Hán:

敕永隆省永安縣安忠總奉事勲列功臣特進輔國公上將軍掌賢府加贈總國公京事加封扶正園宅留守營隆湖宋福協尊神尊諸美字昔引靈垂綏祿紅勳達俊保景武儀封公茂德和義懿達賢智章目佐治俊良寬慈趙節光槍弘義神功雄列清德英賢疆儀弘偉隆康紅休智略夫威妙格英槍臣節疆仁普博紅葦達玄英清靈睿正直果儀奮揚弘休通感武勇輔翊威正安升英瑞靈寬厚趨哲忠直助國護人靈扶翊保中興尊神, 護國庇民, 綏著靈應靈應節蒙, 頒給敕封準許奉事。肆今正值朕四旬大慶節, 經頒寶詔, 覃恩禮隆登秩, 著加贈倬偉上等神, 特準奉事用誌國慶而申祀典。欽哉!

啟定玖年柒月貳拾五日。

(Án: *Sắc mệnh chi báo*).

Dịch nghĩa:

Sắc cho tổng An Trung, huyện Vĩnh An, tỉnh Vĩnh Long vốn trước thờ bậc huân liệt công thần Đặc tiết Phụ quốc công Thượng tướng quân Chương Hiền phù, được gia tặng là Tổng quốc công, từng được phong là Phù chính Viên trạch Lưu thủ dinh Long Hồ Tổng Phước Hiệp Tôn thần với các mỹ tự tôn quý là Tích dẫn Linh thủy Tuy lộc Hồng huân Đạt tuần Bảo cảnh Võ nghi Phong công Mậu đức Hòa nghĩa Khoát đạt Hiến trí Chương mục Tả trị Tuấn lương Khoan từ Triệu tiết Quang thương Hoàng nghĩa Thần công Hùng liệt Thanh đức Anh hiền Cương nghị Hoàng vĩ Giáng khang Hồng hụu Trí lược Phụ uy Diệu cách Anh Thương Thần tiết Cương nhân Phổ bác Hồng mô Đạt huyền Anh thanh Linh duệ Chính trực Quả nghi Phần dương Hoàng hụu Thông cảm Võ dũng Phụ dục Uy chính An thăng Anh đoàn Linh thông³ Khoan hậu Dịch triết Trung chính Trợ quốc Hộ nhân Linh phù Dục bảo Trưng hưng Tôn thần, giúp nước yên dân, linh ứng từ lâu, đã từng được ban cấp sắc phong chuẩn cho thờ cúng. Nay đúng dịp đại khánh tứ tuần của Trẫm đã ban bảo chiếu ra ân rộng rãi, lễ lớn gia tăng cấp bậc nên gia tặng thêm là Trác vĩ Thượng đẳng thân, đặc biệt chuẩn cho phụng thờ để ghi nhớ ngày mừng của nước và làm rõ phép tắc thờ tự. Hãy kính tuân theo!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9.

(Án: *Sắc mệnh chi báo*).

2.2.3. Bình môn Quận công Nguyễn Văn Thống

Nguyễn Văn Thống (? – ?), ghi chép về ông không nhiều, sách *Dại Nam thực lục* chỉ cho biết, ông từng giữ các chức Cai đội, Chương cơ, Phó vệ úy, Khâm sai Cai cơ hậu hiệu Hữu chỉ Tả quân dưới thời vua Gia Long và Minh Mạng [4]. Hiện nay tại dinh Tân Khánh (thành phố Sa Đéc) còn lưu giữ một đạo sắc phong ban cho Khâm sai Chương cơ Nguyễn Văn Thống vào ngày 16 tháng 1 nhuận năm Gia Long 2, do con của Nguyễn Văn Thống là Nguyễn Văn Lộc sao chép lại, không có dấu ấn. Qua nội dung tờ sắc ghi rõ, Nguyễn Văn Thống là người ở thôn Tân Khánh Đông, tổng Bình Dương, châu Định Viễn, phủ Gia Định. Ông lập nhiều công lao binh mã, trước từng giữ chức Tả quân Trung soái Phó thống soái Khâm sai thuộc nội Cai cơ; đến năm 1803, được vua Gia Long thăng thụ chức Nội quân Trung soái Chánh thống soái Khâm sai thuộc nội Chương cơ Thống Hội hầu. Bên cạnh đó, những ghi chép trong tờ sắc ban năm 1924 tìm thấy ở tư gia họ Thái (thành phố Sa Đéc) thông tin thêm Nguyễn Văn Thống giữ đến chức Hữu quân Đô đốc phủ Chương chấn võ quân Thái tử Thái bảo, tức Bình môn Quận công. Sau khi mất, ông được truy tặng là *Tráng võ Tướng quân Dục vận Đồng đức Công thân Đặc tiên Trụ quốc Thượng tướng quân Thượng trụ quốc*, thờ ở thôn Tân Khánh, tổng An Thạnh Hạ, huyện Vĩnh An, tỉnh Vĩnh Long, tên thụy là Mục Cách với mỹ tự là 翊保中興 *Dục bảo Trưng hưng*, thuộc hàng Tôn thần. Trong đợt gia tặng ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924), ông được ban thêm mỹ tự là *卓偉 Trác vĩ* và thăng lên hàng *Thượng đẳng thân*.

Nguyên văn chữ Hán:

敕永隆省永安縣安盛下總新慶村從前奉事壯武將軍翊運同德功臣特進住國上將軍上住國右軍都督府掌振武軍太子太保平門郡公阮文統謚日格, 靈扶翊保中興尊神, 護國庇民, 綏著靈應節蒙頒給敕封準許奉事。肆今正值朕四旬大慶節, 經頒寶詔, 覃恩禮隆登秩, 著加贈倬偉上等神, 特準奉事用誌國慶而申祀典。欽哉!

啟定玖年柒月貳拾五日。

(Án: *Sắc mệnh chi báo*).

Dịch nghĩa:

Sắc cho thôn Tân Khánh, tổng An Thạnh Hạ, huyện Vĩnh An, tỉnh Vĩnh Long vốn trước thờ Tráng võ Tướng quân Dục vận Đồng đức Công thân Đặc tiên Trụ quốc Thượng tướng quân Thượng trụ quốc Hữu quân Đô đốc phủ Chương chấn võ quân Thái tử Thái bảo Bình môn Quận công Nguyễn Văn Thống, tên thụy là Mục Cách, được ban mỹ tự là Linh phù Dục bảo Trưng hưng Tôn thần giúp nước yên dân, linh ứng từ lâu, đã từng được ban cấp sắc phong chuẩn cho thờ cúng. Nay đúng dịp đại khánh tứ tuần của Trẫm đã ban bảo chiếu ra ân rộng rãi, lễ lớn gia tăng cấp bậc nên gia tặng thêm là Trác vĩ Thượng đẳng

cách bỏ thanh gươm... Năm 2005, chính quyền đã cho khôi phục lại lễ vía ngài (lễ giỗ - PV) và thống nhất sẽ diễn ra hằng năm trong các ngày 2-3/6 (âm lịch). Ngày ấy ai ai cũng tưởng niệm sùng kính một vị khai quốc công thần khi xưa trần nhậm đất Vĩnh Long. Năm 2006, Thượng tọa Thích Phước Hạnh (trụ trì chùa Giác Hòa) cho phép đưa linh vị và thanh gươm của Tổng Quốc Công về đình Tân Giai thờ [3].

² Kết quả khảo sát đến thời điểm hiện tại cho biết, khu vực Tây Nam Bộ có tổng cộng 9 đạo sắc phong cho đồng họ Tổng Phước (5 đạo ban cho Tổng Phước Hòa và 4 đạo ban cho Tổng Phước Hiệp).

³ Tác gia ngữ văn bản thiếu chữ 通 *thông* trong mỹ tự 靈通 *Linh thông*.

thần, đặc biệt chuẩn cho phụng thờ để ghi nhớ ngày mừng của nước và làm rõ phép tắc thờ tự. Hãy kính tuân theo!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9.

(Ấn: *Sắc mệnh chi bảo*).

2.2.4. Sĩ Hòa hầu Nguyễn Hữu Nhơn

Nguyễn Hữu Nhơn (? - ?) người Tổng Sơn (Thanh Hóa), tham chính dưới triều chúa Nguyễn Phước Khoát, từng sự dưới quyền Thống suất Trương Phước Du và Nghi Biểu hầu Nguyễn Cư Trinh. Ông lập nhiều công trạng trong công cuộc khai hoang mở cõi và bảo vệ vùng đất phương Nam. Ông giữ chức Cai đội dinh Long Hồ, Cai đội đạo Đông Khẩu, có công thiết lập nền móng ban đầu trong suốt 15 năm (1757 - 1772) cho khu thị tứ ven sông Sa Đéc xưa, tạo điều kiện hình thành thành phố Sa Đéc thuộc tỉnh Đồng Tháp ngày nay.

Ngoài ra, Nguyễn Hữu Nhơn còn có những đóng góp nhất định đối với các vấn đề an ninh ngoại biên, bảo vệ biên cương. Năm 1771, vua Xiêm đích thân mang quân sang đánh chiếm Hà Tiên. Lưu thủ dinh Long Hồ bấy giờ là Cai cơ Tổng Phước Hiệp đưa binh đến cứu viện, đẩy lui được quân giặc. Trên đường thoát chạy, đến địa phận Cường Thành, quân Xiêm bị phục binh Cai đội đạo Đông Khẩu Nguyễn Hữu Nhơn chặn đánh. Năm 1772, ông lâm bệnh nặng và qua đời sau đó không lâu. Ông được người dân lập đền thờ ở thôn Vĩnh Phước. Sau khi lên ngôi, vua Gia Long sắc phong ông là 廣恩中等神 *Quảng ân Trung đẳng thần*. Hiện nay, đình Vĩnh Phước (thành phố Sa Đéc) lưu giữ 1 đạo sắc phong ban vào ngày 24 tháng 9 năm Minh Mạng thứ 3 (1822) cấp cho Cai cơ Đông Khẩu đạo Nhơn Hòa hầu/ Sĩ Hòa hầu. Nội dung tờ sắc ghi, ông được vua Minh Mạng gia phong thêm mỹ tự là 廣恩植德中等神 *Quảng ân Thực đức Trung đẳng thần*, chuẩn cho thôn Vĩnh Phước, tổng An Trung, huyện Vĩnh An, tỉnh Vĩnh Long tiếp tục thờ phụng như cũ. Đạo sắc này được đóng ấn 封贈之寶 *Phong tặng chi bảo* và kết thúc bằng chữ 故敕 有 勅 有 勅 有 勅 (cho nên ban sắc). Ngoài ra, đạo sắc ban cho ông vào ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924) ở tư gia họ Thái cho biết trong đợt ban sắc này, ông được gia tặng mỹ tự là 卓偉 *Trác vĩ* và thăng lên hàng Thượng đẳng thần.

Nguyên văn chữ Hán:

敕永隆省永安縣安忠總永福村從前奉事前該奇管東口道特進輔國上將軍加贈廣恩植德士和侯靈扶翊保中興尊神，護國庇民，稔著靈應節蒙頒給敕封準奉事。肆今正值朕四旬大慶節，經頒寶詔，覃恩禮隆登秩，著加贈倬偉上等神，特奉奉事用誌國慶而申祀典。欽哉！

啟定玖年柒月貳拾五日。

(Ấn: *Sắc mệnh chi bảo*).

Dịch nghĩa:

Sắc cho thôn Vĩnh Phước, tổng An Trung, huyện Vĩnh An, tỉnh Vĩnh Long vốn trước thờ Tiên cai cơ quản Đông Khẩu đạo Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, được gia tặng Quảng ân Thực đức Sĩ Hoà hầu Linh phù Dực bảo Trung hưng tôn thần, giúp nước yên dân, linh ứng từ lâu, đã từng được ban cấp sắc phong chuẩn cho thờ cúng. Nay đúng dịp đại khánh tứ tuần của Trẫm đã ban bảo chiếu ra ân rộng rãi, lễ lớn gia tặng cấp bậc nên gia tặng thêm là

Trác vĩ Thượng đẳng thần, đặc biệt chuẩn cho phụng thờ để ghi nhớ ngày mừng của nước và làm rõ phép tắc thờ tự. Hãy kính tuân theo!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9.

(Ấn: *Sắc mệnh chi bảo*).

2.2.5. Thượng quốc công Thái Gia Quân

Về tiểu sử của Thái Gia Quân (? - ?), không thấy ghi chép trong bộ sử lớn. Hai đạo sắc phong còn lưu lại ở từ đường họ Thái là thông tin hiếm hoi về vị khai quốc công thần này. Theo đó, đạo sắc ban vào năm Cảnh Hưng thứ 41 cho biết, Thái Gia Quân thụy là 忠勇 *Trung Dũng*, vốn trước đã được ban sắc phong với số lượng mỹ tự là 顯應靈通英端大王 *Hiển ứng Linh thông Anh đoán Đại vương* và lần ban sắc này ông được vua Lê gia tặng cho thêm hai mỹ tự nữa là 弘偉 *Hoàng vĩ*. Như vậy, tổng số mỹ tự sẽ là 顯應靈通英端弘偉大王 *Hiển ứng Linh thông Anh đoán Hoàng vĩ Đại vương*. Căn cứ vào số lượng mỹ tự được ban, có thể phỏng đoán chính xác về số lần Thái Gia Quân được vua Lê ban sắc tổng cộng là 4 lần. Tuy nhiên, hiện nay mới tìm thấy đạo sắc ban lần thứ 4 của vua Lê Hiến Tông cho ông vào năm 1781 ở tỉnh Đồng Tháp. Ngoài ra, nội dung tờ sắc này còn cho biết mỹ tự gia tặng cho ông được ban sau khi ông mất và Thái Gia Quân là một trong số những vị công thần lớn đối với cơ nghiệp khai quốc của nhà Lê thời trung hưng. Ông từng được bổ nhiệm các vị trí quan trọng của triều đình như Thái phó Thượng trụ quốc Thượng quốc công, Đông các Đại học sĩ, Lễ bộ Thượng thư. Với công trạng của mình, ông được vinh danh và lập miếu thờ ở thôn Tân Phú Đông thuộc tổng An Trung, huyện Vĩnh An, tỉnh Vĩnh Long. Đền thờ nhà Nguyễn, Thái Gia Quân liên tục được các vua Nguyễn ban tặng sắc phong, tôn ông lên hàng 尊神 *Tôn thần*, 大尊神 *Đại tôn thần*, với tổng số 61 mỹ tự qua các lần ban sắc. Năm 1924, ông tiếp tục được vua Khải Định gia tặng thêm mỹ tự là 倬偉 *Trác vĩ*, tôn lên hàng 上等神 *Thượng đẳng thần* và chuẩn cho việc thờ tự. Như vậy, tầm ảnh hưởng của ông đối với lịch sử nước nhà và người dân địa phương là không nhỏ. Tuy nhiên, hiện nay ở huyện Vĩnh An, tỉnh Vĩnh Long đã không còn miếu thờ ông.

Đạo sắc thứ 1:

Nguyên văn chữ Hán:

敕開國勲臣輔國太副上住國上國公東閣大學士禮部上書蔡嘉鈞顯應靈通英端大王，秀哀五領氣稟一元熏高隅。若有夫阻豆之精焉，不世左右揚虎。若在旄倪之陰庇咸霑懷繡園秩，邾文包表特稱安禮為默將。國家予圖一統禮有登秩應加封美字。各一字可加封太副上住國上國公東閣大學士禮部尚書王位顯應靈通英端弘偉大王。故敕。

景興肆拾壹年玖月拾貳日。

(Ấn: *Chế cáo chi bảo*).

Dịch nghĩa:

Sắc cho Khai quốc huân thần Phụ quốc Thái phó Thượng trụ quốc Thượng quốc công Đông các Đại học sĩ Lễ bộ Thượng thư Thái Gia Quân Hiển ứng Linh thông Anh đoán Đại vương tài năng hơn người, khí phách ngời ngời. Đến như việc trở đậu (tê lễ) đã rõ ràng, há chẳng nói

đời nhau ngợi khen công tích. Người già kẻ trẻ được che chở đều thấm ơn. khắc ghi phép bình suốt mười năm, như Chu Văn Bao đặc biệt khen ngợi An Lễ là mặc tướng. Cơ đồ nước ta thống nhất, lễ có tầng phẩm trật nên gia phong mỹ tự. Mỗi một chữ đáng gia phong là Thái phó Thượng trụ quốc Thượng quốc công Đông các Đại học sĩ Lễ bộ Thượng thư Vương vị Hiến ứng Linh thông Anh đoán Hoảng vĩ Đại vương. Cho nên ban sắc.

Ngày 12 tháng 9 năm Cảnh Hưng thứ 41.

(Ấn: *Chế cáo chi bảo*).

Đạo sắc thứ 2:

Nguyễn văn chữ Hán:

敕永隆省永安縣安忠總新富東村從前奉事開國勳臣輔國太副上住國上國公蔡嘉鈞謚忠勇尊神原贈尊諸美字鎮國安民偉文雄略英文雄武靈應護國大驗廣地歲顯靈光威夫弘濟善助勇列廣威顯濟英靈顯應忠直寬厚靈通英端通感弘休正直靈睿英愴達玄紅摹普博聰明妙格夫威智略弘偉疆儀果弘義清德神功雄列淳正寬慈章目賢智和義武儀達俊俊望調元廉正德智英勇廣博助國護人靈扶翊保中興大尊神。護國庇民稔著靈應節蒙。頒給敕封準許奉事。肆今正值朕四旬大慶節。經頒寶詔覃恩禮。隆登秩著加贈倬偉上等神。特準奉事。用誌國慶而申祀典。欽哉！

啟定玖年柒月貳拾五日。

(Ấn: *Sắc mệnh chi bảo*).

Dịch nghĩa:

Sắc cho thôn Tân Phú Đông thuộc tổng An Trung, huyện Vĩnh An, tỉnh Vĩnh Long trước đây thờ phụng vị Khai quốc Huân thần Phụ quốc Thái phó Thượng trụ quốc Thượng quốc công Thái Gia Quân, thụ là Trung Dũng, được tôn thần, vốn được tặng các mỹ tự là Trấn quốc An dân Vĩ văn Hùng lược Anh văn Hùng vũ Linh ứng Hộ quốc Đại nghiệm Quang địa Tuế hiển Linh quang Hàm phu Hoảng tế Thiện trợ Dũng liệt Quang uy Hiến tế Anh linh Hiến ứng Trung trực Khoan hậu Linh thông Anh đoán Thông cảm Hoảng hưu Chính trực Linh duệ Anh thương Đạt huyền Hồng mô Phổ bác Thông minh Diệu cách Phù uy Trí lược Hoảng vĩ Cương nghi Anh quả Hoảng nghĩa Thanh đức Thần công Hùng liệt Thuần chính Khoan từ Chương mục Hiến trí Hòa nghĩa Vũ nghi Đạt tuần Tuấn vọng Điều nguyên Liêm chính Đức trí Anh dũng Quang bác Trợ quốc Hộ nhân Linh phù Dực bảo Trung hưng Đại tôn thần, giúp nước yên dân, linh ứng lâu năm, đã được ban cấp sắc phong chuẩn cho việc thờ tự. Nay đúng dịp mừng đại khánh tứ tuần của Trẫm, đã ban bảo chiếu ra ân rộng rãi, lễ lớn gia tăng cấp bậc nên gia tặng thêm là Trác vĩ Thượng đẳng thần, chuẩn cho thờ phụng để ghi nhớ ngày mừng của nước và làm rõ phép tắc thờ tự. Hãy kính tuân theo!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9.

(Ấn: *Sắc mệnh chi bảo*).

2.2.6. Anh võ Tướng quân Thái Quý Công

Cũng giống như Thái Gia Quân, lai lịch của Thái Quý Công (? - ?) không thấy sách sử nào ghi chép. Căn cứ vào nội dung đạo sắc ban cùng vào ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 cho biết, Thái Quý Công thụ là 奮揚 *Phấn Dương* vốn được thờ cùng Thái Gia Quân ở thôn Tân Phú

Đông thuộc tổng An Trung, huyện Vĩnh An, tỉnh Vĩnh Long. Ông từng giữ các chức vụ như Phó Đô chỉ huy sứ, Phó doanh, Khâm sai, Tổng binh, Cai cơ, Hiệp lý thủy sư, Anh võ Tướng quân. Ông được triều Nguyễn ban tặng sắc và phong Tôn thần với 75 mỹ tự. Năm 1924, ông được vua Khải Định gia tặng mỹ tự là 倬偉 *Trác vĩ* và tôn lên hàng 上等神 *Thượng đẳng thần*, và chuẩn cho địa phương tiếp tục thờ phụng ông theo như lệ cũ. So với Thái Gia Quân, Thái Quý Công được nhà Nguyễn ban tặng nhiều đạo sắc hơn. Về mối quan hệ giữa Thái Quý Công và Thái Gia Quân, hiện chưa tìm được tư liệu liên quan, ngay cả bác Thái Trường Khương, hậu duệ của hai ông cũng không rõ và gia đình cũng không còn/ có gia phả.

Nguyễn văn chữ Hán:

敕永隆省永安縣安忠總新富東村從前奉事副都指揮使副營欽差總兵該奇協理水師英武將軍蔡貴公謚奮揚尊諸美字崇信大驗輔民廣地相儀網臘歲顯綏福靈光忠謹義列威夫善助弘濟妙化英光勇列俊德廣威招勝顯濟英靈切越宣俞章威忠直趨哲寬厚靈通英端安升威正輔翊武勇通感弘休奮揚果義正直靈睿英清達玄紅摹普博疆仁臣節英愴妙格夫威智略弘休降康弘偉疆儀賢清德雄列神功弘義光搶趙節寬慈優良佐治章目賢智豁達和義茂德封功助國護人靈扶翊保中興尊神。護國庇民。稔著靈應節蒙。頒給敕封準許奉事。肆今正值朕四旬大慶節。經頒寶詔覃恩禮。隆登秩著加贈倬偉上等神。特準奉事。用誌國慶而申祀典。欽哉！

啟定玖年柒月貳拾伍日。

(Ấn: *Sắc mệnh chi bảo*).

Dịch nghĩa:

Sắc cho thôn Tân Phú Đông thuộc tổng An Trung, huyện Vĩnh An, tỉnh Vĩnh Long trước đây thờ phụng Phó Đô chỉ huy sứ Phó doanh Khâm sai Tổng binh Cai cơ Hiệp lý Thủy sư Anh võ Tướng quân Thái Quý Công, thụ là Phấn Dương, được ban tặng các mỹ tự Sùng tín Đại nghiệm Phụ dân Quang địa Tương nghi Võng Liệt Tuế hiển Tuy phúc Linh quang Trung đẳng Nghĩa liệt Hàm phu Thiện trợ Hoảng tế Diệu hóa Anh quang Dũng liệt Tuấn đức Quang uy Chiêu thắng Hiến tế Anh linh Thiết việt Tuyên du Chương uy Trung trực Dịch triết Khoan hậu Linh thông Anh đoán An thẳng Uy chính Phụ dực Vũ dũng Thông cảm Hoảng hưu Phấn dương Quả nghĩa Chính trực Linh duệ Anh thanh Đạt huyền Hồng mô Phổ bác Cương nhân Thần tiết Anh thương Diệu cách Phù uy Trí lược Hồng hưu Giáng khang Hoảng vĩ Cương nghi Anh hiển Thanh đức Hùng liệt Thần công Hoảng nghĩa Quang thương Triệu tiết Khoan từ Tuấn lương Tá trị Chương mục Hiến trí Khoát đạt Hòa nghĩa Mậu đức Phong công Trợ quốc Hộ nhân Linh phù Dực bảo Trung hưng tôn thần, giúp nước yên dân, linh ứng lâu năm, đã được ban cấp sắc phong chuẩn cho việc thờ tự. Nay đúng dịp mừng đại khánh tứ tuần của Trẫm, đã ban bảo chiếu ra ân rộng rãi, lễ lớn gia tăng cấp bậc nên gia tặng thêm là Trác vĩ Thượng đẳng thần, chuẩn cho thờ phụng để ghi nhớ ngày mừng của nước và làm rõ phép tắc thờ tự. Hãy kính tuân theo!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9.

(Ấn: *Sắc mệnh chi bảo*).

Từ dẫn liệu khảo cứu trên có thể thấy, sắc phong tìm được ở tư gia họ Thái là nguồn tư liệu quý không chỉ riêng của họ Thái mà còn là của đất nước. Nguồn dữ liệu này cung cấp thông tin chính xác, đáng tin cậy về họ tên, quê quán, xếp hạng đẳng thần cho một số nhân vật lịch sử đã đề cập. Qua đó, góp phần làm rõ lai lịch và công trạng của các vị đối với lịch sử nước nhà. Ngoài ra, giới nghiên cứu có thêm căn cứ quan trọng để tìm hiểu chuyển đổi địa giới hành chính các tỉnh qua các thời kỳ. Cùng với đó, là việc khảo sát các vấn đề về mặt văn bản của sắc phong như thể chữ, nghệ thuật thư pháp, ấn triện, hội họa ở mỗi triều đại vua Việt Nam. Trên cơ sở này, tiến hành tìm hiểu, so sánh loại hình văn bản sắc phong cũng như quy định ban cấp sắc phong, hệ thống mỹ tự dùng để vinh danh cho nhân thần ở từng triều đại trong từng giai đoạn cụ thể.

3. Kết luận

Kết quả khảo cứu sắc phong ở tư gia họ Thái cho thấy, các đạo sắc phong thời Hậu Lê và thời Nguyễn đều nhắc lại mỹ tự của những lần phong tặng, gia tặng và ban tặng trước. Cứ hai âm tiết là một mỹ tự, số lượng mỹ tự tương ứng với số lần cấp sắc⁴. Từ dữ liệu này tái khẳng định tầm ảnh hưởng của mỗi nhân vật ở mỗi thời đoạn lịch sử. Đối với đạo sắc thời Hậu Lê được tìm thấy, giúp các nhà nghiên cứu miền Nam có thêm cơ sở nghiên cứu loại hình văn bản sắc phong của từng triều đại Việt Nam trong tình hình khan hiếm tư liệu hiện nay. Nội dung đạo sắc thời Nguyễn thường hàm chứa rõ tên địa phương được ban sắc, chính xác cho đến cấp thôn, xã, tổng, huyện, tỉnh. Đây là điểm khác biệt đặc biệt của sắc phong triều Nguyễn so với sắc phong thời Hậu Lê. Ngoài ra, vào thời Hậu Lê, các nam

thần đều được phong là Đại vương, thời Nguyễn được phong là Tôn thần hoặc Chi thần, có một số trường hợp được phong lên hàng Trung đẳng thần. Thượng đẳng thần như khảo sát bên trên. Sắc phong thời Hậu Lê thường có một đoạn biền văn ngắn ca tụng công lao hoặc sự linh ứng của vị thần được ban sắc, cũng nhằm thể hiện sự trọng thị của triều đình. Sắc phong thời Nguyễn không có dạng biền văn này, sự ca ngợi thần thường gói gọn trong một câu trúc nhất định, thường là: Hộ quốc tể dân, nắm trứ linh ứng.

Qua nội dung các đạo sắc phong, hành trạng của các nhân vật lịch sử được bổ khuyết nhiều thông tin thú vị, nhất là những nhân vật địa phương chưa được biết đến nhiều như Thái Quý Công, Thái Gia Quân. Theo đó, những đóng góp của các nhân vật lịch sử kể trên tác động trực tiếp đến vấn đề tín ngưỡng cũng như hoạt động thờ tự ở địa phương. Niềm tin lẫn sự tự hào của người dân địa phương vốn mặc nhiên tôn họ thành thần cộng với những lần/ số lượng mỹ tự được ban của triều đình, trở thành sức mạnh tinh thần giúp cố kết dân trong vùng. Từ đây góp phần khẳng định vị thế văn hóa lịch sử của từng địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Thị Hà Thơ. "Giới thiệu sắc phong tỉnh Đồng Tháp", *Tạp chí Đại học Cần Thơ*, số 9C (2018), tr. 120 – 127.
- [2] Đỗ Mộng Khương (dịch), *Đại Nam liệt truyện*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006.
- [3] Công Thư, *Lý kỳ thanh gương lưu lạc của vị thanh quan*, Truy xuất từ <https://baomoi.com>, 2013.
- [4] Viện Sử học, *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, 2007.
- [5] Nội Các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1993.

(BBT nhận bài: 13/10/2019, hoàn tất thủ tục phân biên: 10/01/2020)

⁴ Quy định về mỹ tự và cấp bậc cho thần được vua Tự Đức chuẩn định cụ thể như sau: "Mỗi thần hiệu đều được gia tặng hai chữ, các thần hiệu dư ở phong tặng đều xét từng hạng viết vào diên nhưng trong khi viết sắc, đem cả những chữ tích phong trước kia và mỹ tự gia tặng lần này viết liền đi để cho hợp với việc làm trước" [5].